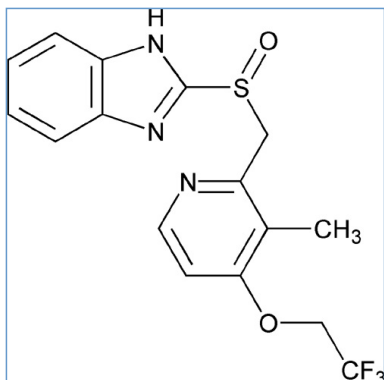


Stabilis



Lansoprazole



Tính ổn định của các chế phẩm

		150 mg ®=? (Abbott Laboratories)	NaHCO ₃ 8,4% >> 50 ml	25°C		91		2594
		150 mg ®=? (Abbott Laboratories)	NaHCO ₃ 8,4% 25 ml NaOH 1N = 1.7 ml OraPlus® / OraSweet® (1:1) 23.3 ml PH= 8.4	25°C		91		2594
		150 mg ®=? (Abbott Laboratories)	NaHCO ₃ 8,4% >> 50 ml	4°C		91		2594
		150 mg ®=? (Abbott Laboratories)	NaHCO ₃ 8,4% 25 ml NaOH 1N = 1.7 ml OraPlus® / OraSweet® (1:1) 23.3 ml PH= 8.4	4°C		91		2594
		1.8 mg ® = ?	NaHCO ₃ 8,4% >> 0.6 mL	20-22°C		48		4307
		15 mg Prevacid®	NaHCO ₃ 8,4% >> 5 ml	22°C		8		2546
		1.8 mg ® = ?	NaHCO ₃ 8,4% >> 0.6 mL	3-4°C		7		4307
		15 mg Prevacid®	NaHCO ₃ 8,4% >> 5 ml	4°C		14		2546



Tài liệu tham khảo

	Loại	Nguồn
2546	Tạp chí	DiGiacinto JL, Olsen KM, BergmanKL, Hoie EB. Stability of suspension formulations of lansoprazole and omeprazole stored in amber-colored plastic oral syringes. Ann Pharmacotherapy 2000 ;34:600-605.
2594	Tạp chí	Ensom MHH, Decarie D, Sheppard I. Stability of lansoprazole in extemporaneously compounded suspensions for nasogastric or oral administration. Can J Hosp Pharm 2007 ; 60, 3: 184-191.
4307	Tạp chí	Morrison J.T, Lugo R.A, Thigpen J.C, Brown S.D. Stability of Extemporaneously Prepared Lansoprazole Suspension at Two Temperatures. J Pediatr Pharmacol Ther 2013 ;18(2):122-127.



T[?]đi[?]en

	Thuốc [?] c chế b [?] m proton		Dung dịch uống
	Tính ổn định của các chế phẩm		Bao bì
	Nguyên bản		Tá d [?] c
	Nhiệt độ		Bao quản
	Th [?] i gian ổn định		biosimilar
	d [?] liệu mâu thuẫn		Mục lục
	Thủy tinh		Viên nang
	Ánh sáng		Ngày
	Tránh ánh sáng		Ống tiêm bằng nh [?] a polypropylen đ [?] ng uống
	Gi [?]		Tài liệu tham khảo
	T [?] đi [?] en		